

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/08/2024
V/v: “ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/03/2024 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-ST ngày 12/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Kim Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc B, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Tô Thị Kim Th trình bày:* Chị và anh Lê Ngọc B kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân là tự nguyện. Vợ chồng có ba con chung là cháu Lê Phước Nh, sinh ngày 05/8/2016, cháu Lê Phước Kh, sinh ngày 11/03/2019 và cháu Lê Phước Đ, sinh ngày 10/10/2020. Về nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ năm 2021, anh B thường xuyên nhậu nhet, ghen tuông với những đồng nghiệp của chị Th, nói những lời lẽ hăm dọa, đánh đập vợ để con chứng kiến. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2024 đến nay. Vì vậy chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Ngọc B.

Về con chung: Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung là cháu Lê Phước Nh, sinh ngày 05/8/2016, cháu Lê Phước Kh, sinh ngày 11/03/2019 và cháu Lê Phước Đ, sinh ngày 10/10/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Ngọc B trong quá trình giải quyết trình bày: Vấn đề kết hôn, và con chung anh thừa nhận đúng như chị Th đã trình bày

Về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng vợ chồng cũng có cãi vã, nhưng chưa đến mức phải ly hôn, do đó anh không đồng ý ly hôn.

Anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Tô Thị Kim Th được ly hôn với anh Lê Ngọc B.

Về con chung: Giao ba con chung là cháu Lê Phước Kh, sinh ngày 11/03/2019, cháu Lê Phước Đ, sinh ngày 10/10/2020 và cháu Lê Phước Nh, sinh ngày 05/8/2016 cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh B, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hai bên kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011, tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Do đó, hôn nhân giữa chị Th và anh B là hôn nhân hợp pháp, quy tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết, tòa đã tổ chức các phiên hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên việc hòa giải là không thành, lý do chị Th cho rằng, anh B vẫn không thay đổi, luôn xúc

phạm, chửi bới chị, chị không đồng ý tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp.

[4]. *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, chị Th có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Hiện tại chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung. Do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao ba con chung cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp để tránh làm ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống của cháu.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung*: Chị Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Kim Th về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Kim Th được ly hôn với anh Lê Ngọc B.

2. Về con chung: Chị Tô Thị Kim Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung là cháu Lê Phước Nh, sinh ngày 05/8/2016, cháu Lê Phước Kh, sinh ngày 11/03/2019, và cháu Lê Phước Đ, sinh ngày 10/10/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Anh Lê Ngọc B được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom các cháu.

Trong trường hợp một bên lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bên kia thì người bị vi phạm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người vi phạm.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Tô Thị Kim Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005785 ngày 18/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND thị trấn Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Hà Ngân